

GIÁO DỤC NGHỆ THUẬT VÀ ĐƠN VỊ NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN

PHẠM BÍCH HUYỀN

Tóm tắt

Giáo dục nghệ thuật là hoạt động chuyển giao di sản văn hóa nghệ thuật giữa các thế hệ và là một hoạt động mang tính liên ngành. Do đó, cơ sở lý luận của giáo dục nghệ thuật được xây dựng dựa trên các học thuyết về văn hóa học, nghệ thuật học, giáo dục học và tâm lý học. Các đơn vị nghệ thuật biểu diễn cần tham gia tích cực vào sự nghiệp giáo dục nghệ thuật cho công chúng với nhiều nội dung và hình thức đa dạng. Giáo dục nghệ thuật là một trong những nhiệm vụ cơ bản, góp phần trợ giúp đơn vị nghệ thuật biểu diễn thực hiện tốt chức năng của mình. Tiến hành hoạt động giáo dục nghệ thuật có thể tạo thêm giá trị gia tăng cho chương trình biểu diễn nghệ thuật, xây dựng đội ngũ khán giả tiềm năng, kết nối cộng đồng và thu hút các nguồn tài trợ cho đơn vị.

Từ khóa: Giáo dục nghệ thuật, đơn vị nghệ thuật biểu diễn

Abstract

Arts education is the transfer of artistic cultural heritage among generations and an interdisciplinary activity. Therefore, the theoretical basis of art education is based on theories of culture studies, arts studies and education and psychology. Performing arts units need to participate actively in the arts education to the public with more varied contents and forms. Arts education is one of the basic tasks, contributing to supporting the performing arts units perform their functions. Conducting arts education can create more added value for the artistic performing programs, build potential audience, connect communities and attract funding for units.

Keyword: Arts education, performing arts units

1. Giáo dục nghệ thuật

1.1. Khái niệm

Giáo dục nghệ thuật (Arts Education) gồm các hoạt động giáo dục về nghệ thuật và giáo dục thông qua nghệ thuật. Giáo dục về nghệ thuật là hoạt động giáo dục nhằm tạo nên sự hiểu biết, khả năng thưởng thức, thực hành và sáng tạo một loại hình nghệ thuật cụ thể. Ở đây, nội dung của hoạt động giáo dục là những tri thức và kỹ năng về nghệ thuật, ví dụ: hoạt động dạy vẽ, dạy múa, dạy đàn cho trẻ em. Trong khi đó, giáo dục thông qua nghệ thuật thì sử dụng nghệ thuật như những công cụ hay phương pháp để đạt được các mục tiêu giáo dục như hỗ trợ học tập trong nhà trường, phát triển năng lực cá nhân, thay đổi nhận thức và hành vi của cộng đồng, phát triển cộng đồng... Ví dụ: sử dụng nghệ thuật sân khấu để giáo dục về lịch sử và văn học, sử dụng mỹ thuật hỗ trợ

việc học toán của học sinh hay thông qua di sản văn hóa để giáo dục lòng yêu nước và tự hào dân tộc.

Như vậy, bản chất của hoạt động giáo dục nghệ thuật là việc chuyển giao các di sản văn hóa nghệ thuật từ thế hệ này sang thế hệ khác. Mục đích của giáo dục nghệ thuật là tác động đến đối tượng giáo dục nhằm phát triển năng lực nghệ thuật cũng như nhận thức và tình cảm, góp phần hoàn thiện nhân cách con người. Sau đây là bảng tổng kết về hai loại hình giáo dục nghệ thuật (Bảng 1).

Cơ sở lý luận của giáo dục nghệ thuật

Hoạt động giáo dục nghệ thuật được xây dựng trên những nền tảng lý luận nhất định; trong đó, quan trọng nhất là lý thuyết về chức năng của văn hóa nghệ thuật và lý thuyết giáo dục học về các hình thức học tập đa dạng của con người.

Bảng 1

Loại hình GDNT	Mục tiêu	Nội dung	Phương pháp	Ví dụ
<i>Giáo dục về nghệ thuật</i>	Tạo nên sự hiểu biết, khả năng thưởng thức và sáng tạo một loại hình nghệ thuật cụ thể	Các tri thức và kỹ năng về loại hình nghệ thuật	Giáo dục thực hành Các phương pháp giáo dục được hình thức hóa và tiêu chuẩn hóa	Dạy vẽ, dạy hát, dạy múa
<i>Giáo dục thông qua nghệ thuật</i>	Đạt các mục tiêu giáo dục: phát triển suy nghĩ sáng tạo, kỹ năng giải quyết vấn đề, thúc đẩy hiểu biết về bản thân, điều chỉnh hiểu biết xã hội, nuôi dưỡng ý thức cộng đồng...	Sử dụng nghệ thuật như một công cụ hay phương pháp để thực hiện các nội dung giáo dục khác	Giáo dục thể nghiệm Các phương pháp giáo dục đa dạng, linh hoạt	Sử dụng nghệ thuật sân khấu để hỗ trợ học lịch sử, văn học hay giáo dục lòng yêu nước, tự hào dân tộc

* Chức năng của văn hóa nghệ thuật

Chức năng của văn hóa nghệ thuật là những thuộc tính vốn có của văn hóa nói chung và các loại hình nghệ thuật nói riêng. Có nhiều quan điểm khác nhau về chức năng của văn hóa nghệ thuật; tuy nhiên, 3 chức năng cơ bản thường được nhấn mạnh là chức năng nhận thức, chức năng giáo dục và chức năng thẩm mỹ. Các chức năng này đều là tiền đề cho giáo dục nghệ thuật.

Chức năng nhận thức: Nghệ thuật là kết quả của quá trình nhận thức về thế giới tự nhiên, xã hội và con người, trong đó con người luôn ở vị trí trung tâm. Những nhận thức này được ghi lại và lưu truyền thông qua các biểu tượng văn hóa, hình tượng nghệ thuật và các hình thái biểu đạt khác. Do đó, toàn bộ nền văn hóa nghệ thuật của dân tộc, của nhân loại có thể được ví như ký ức hay bộ nhớ của xã hội. Đến lượt nó, nghệ thuật giúp con người có thể nhận thức về thế giới hiện thực và về chính bản thân mình. Thông qua nghệ thuật, con người có thể tiếp cận kho tàng tri thức của nhân loại để làm giàu vốn hiểu biết của cá nhân. Từ đó, nền tảng văn hóa nghệ thuật lại trở thành tiềm năng, tiềm lực phát triển của mỗi con người và dân tộc. Chính vì vậy, có thể nói nghệ thuật là một hệ thống thông tin đặc biệt và "con đường nhận thức nghệ thuật là con đường tiếp cận chân lý" (2, tr.342).

Chức năng giáo dục: Văn hóa nghệ thuật tác động một cách hệ thống đến sự phát triển tinh thần và thể chất của con người, làm cho con người dần có những phẩm chất và năng lực mong muốn. Văn hóa thực hiện chức năng giáo dục bằng những giá trị truyền thống và giá trị mới. Các giá trị này tạo thành một hệ thống chuẩn mực để điều chỉnh hành vi và cách ứng xử của con người. Nhờ đó, văn hóa nghệ thuật đóng vai trò quyết định trong việc hình thành và phát triển nhân cách. Điều đặc biệt là văn hóa nghệ thuật không giáo dục bằng những triết lý khô khan hay công thức cứng nhắc, mang tính áp đặt mà cảm hóa con người bằng những hình tượng nghệ thuật cụ thể, sinh động, hấp dẫn và tương tự với tồn tại của đời sống. Văn hóa nghệ thuật tác động trực tiếp vào tâm lý, tình cảm và trí tuệ của mỗi người; do đó, có thể đạt hiệu quả giáo dục rất cao. Với chức năng giáo dục, văn hóa nghệ thuật tạo nên sự phát triển liên tục của lịch sử mỗi dân tộc cũng như lịch sử nhân loại, góp phần vào quá trình di truyền "gen" xã hội cho các thế hệ (3, tr.8-10).

Chức năng thẩm mỹ: Hoạt động văn hóa nghệ thuật là hoạt động sáng tạo theo qui luật tình cảm và lấy cái đẹp làm trung tâm. C.Mác đã từng nói: "Con người nhào nặn vật chất theo các qui luật của cái đẹp". Nhà văn Nga M.Gorki

cũng nhận định: “Con người bẩm sinh là nghệ sĩ, dù ở đâu, bất cứ lúc nào, dù bằng cách này hay cách khác, họ cũng luôn luôn mong muốn đưa cái đẹp vào cuộc sống” (2, tr.9-10). Nghệ thuật là kết tinh của hoạt động sáng tạo mang tính thẩm mỹ và chứa đựng những giá trị thẩm mỹ tiêu biểu. Chính vì vậy, nghệ thuật tiềm ẩn khả năng đặc biệt trong giáo dục thẩm mỹ, giúp con người tự thanh lọc theo hướng vươn tới cái đẹp. Sống trong môi trường văn hóa, tiếp xúc với nghệ thuật, con người ngày càng được bồi dưỡng và hoàn thiện năng lực thẩm mỹ.

Tóm lại, chức năng giáo dục, thẩm mỹ và nhận thức của văn hóa nghệ thuật có mối quan hệ qua lại chặt chẽ, kết hợp với nhau để giáo hóa con người, giúp con người hướng tới chân, thiện, mỹ. Chức năng, đồng thời cũng là mục tiêu cao cả của văn hóa nghệ thuật chính là sự phát triển và hoàn thiện của con người và xã hội. Dựa trên nền tảng lý luận này, từ xưa tới nay, từ phương Đông đến phương Tây, văn hóa nghệ thuật đã và đang được sử dụng như những hoạt động và công cụ giáo dục. Chẳng hạn, ở nước ta, trong kho tàng văn hóa dân gian, từ các truyền thuyết, huyền thoại, truyện cổ, thành ngữ, tục ngữ đến các hình thức diễn xướng dân gian như tuồng, chèo... đều thấm đượm triết lý giáo dục như giáo dục về cội nguồn, tổ tiên, về phong tục, tập quán, lối ứng xử, phê phán, đã kích cái xấu, khuyến khích con người hướng tới những giá trị tốt đẹp. Các bậc tiền bối cũng từng quan niệm “thi dĩ ngôn chí” - thơ để nói cái chí và “văn dĩ tải đạo” - văn là để chở đạo. Đây chính là tiền đề cho các học thuyết hiện đại về giáo dục nghệ thuật và sự phát triển mạnh mẽ của lĩnh vực này trong những năm qua.

** Lý thuyết giáo dục về các hình thức học tập*

Học thuyết về trí thông minh đa dạng

Học thuyết về trí thông minh đa diện của con người (multiple intelligences) do Howard E. Gardner tổng kết là cơ sở khoa học cho lý thuyết về các phương pháp giáo dục và học tập đa dạng. Qua nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm, các nhà triết học, tâm lý học và giáo dục học đã nhận ra sự đa dạng trong trí thông minh của con người. Trên cơ sở đó, Gardner đã xác định 7 loại trí thông minh cơ bản là trí

thông minh về ngôn ngữ, âm nhạc, logic - toán học, không gian, cơ thể, xã hội và trí thông minh về sự tự ý thức (9, tr.34-37). Học thuyết này khẳng định mỗi người có thể phát triển những dạng trí thông minh khác nhau, do đó sở hữu các tài năng khác nhau.

Học thuyết của Gardner có ý nghĩa rất lớn trong giáo dục nói chung và giáo dục nghệ thuật nói riêng. Trước hết, nó khẳng định không chỉ có trí thông minh về ngôn ngữ và toán học (liên quan đến thành tích học tập ở nhà trường) mà mọi người thường coi là tiêu chí để đánh giá năng lực của học sinh. Mỗi con người còn có nhiều năng lực khác cần được nhìn nhận và phát huy. Việc tạo điều kiện để phát huy sở trường của mỗi người sẽ khuyến khích sự tự tin, lòng tự trọng cá nhân và giúp họ thành công trong cuộc sống cũng như đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội. Đây là một quan điểm khoa học đầy tính nhân văn.

Mặt khác, các dạng trí thông minh của con người có thể tác động qua lại với nhau. Chẳng hạn, với người có trí thông minh âm nhạc nhưng gặp khó khăn trong học tập ngôn ngữ thì có thể sử dụng âm nhạc để hỗ trợ cho việc học ngôn ngữ. Do đó, để đạt hiệu quả cao trong giáo dục, cần phải phát huy mọi loại trí thông minh của mỗi người và tạo khả năng tương tác giữa chúng. Một trong những biện pháp hữu hiệu là sử dụng các loại hình nghệ thuật (phát huy trí thông minh về không gian, chuyển động, âm nhạc hay cảm xúc) để hỗ trợ học tập ngôn ngữ, toán học (các hoạt động dựa trên trí thông minh về ngôn ngữ và logic). Chính vì vậy, các phương pháp giáo dục thông qua nghệ thuật đã được nghiên cứu, triển khai, không những hỗ trợ cho việc học tập trong nhà trường mà còn góp phần phát triển các tri thức và kỹ năng cần thiết cho quá trình học tập suốt đời của mỗi người.

Lý thuyết về các hình thức học tập

Dựa trên các thành tựu khoa học của tâm lý học, sinh lý học và đạo đức học, lý thuyết giáo dục học đã nghiên cứu nhiều hình thức học tập khác nhau. Ví dụ, trên cơ sở nguồn gốc kiến thức và đặc điểm tri giác tài liệu của người học, các nhà giáo dục học đã chia 3 nhóm phương pháp học tập cơ bản là: học tập thông qua sử

dụng ngôn ngữ (nghe, nói), học tập thông qua các phương tiện trực quan (nhìn, xem) và học tập thông qua thực hành (trực tiếp thực hiện hoạt động). Chẳng hạn, học tập thông qua ngôn ngữ có các hình thức cụ thể như nghe giảng, đọc và nghiên cứu tư liệu, hỏi - đáp và trao đổi, thảo luận. Học tập bằng phương tiện trực quan như quan sát người dạy làm mẫu, minh họa bằng giáo cụ trực quan hay trình diễn thí nghiệm. Bên cạnh đó, người học có thể tham quan, khảo sát thực tế để quan sát các vấn đề cần nghiên cứu. Học tập qua thực hành hay thực nghiệm là người học có thể tự làm thí nghiệm, trải nghiệm các tình huống cụ thể hay tập luyện, rèn luyện bằng cách lặp đi lặp lại các kỹ năng. Ngoài ra, còn có các loại hình học tập bổ trợ như tham gia trò chơi, liên hoan, cuộc thi, đồ vui (6, tr.180-202). Nhiều nhà nghiên cứu cũng đề cập đến hình thức “học tập khám phá” nhằm đưa đến sự ngạc nhiên, thích thú từ các khám phá, phát hiện của chính người học.

Mỗi loại hình học tập đều có ưu điểm và hạn chế riêng. Chẳng hạn, phương pháp học tập thông qua nghe giảng giúp người học tiếp nhận trực tiếp và nhanh chóng nội dung giáo dục nhưng lại mang tính thụ động, có thể dẫn đến tâm lý ỷ lại, ngại tìm tòi và nghiên cứu ở người học. Bên cạnh đó, nếu chỉ nghe giảng thì ấn tượng cũng như cảm nhận của người nghe chưa thực sự sâu sắc và sẽ dễ quên. Trong khi đó, học tập thông qua thực hành nhấn mạnh vào quá trình học tập, thể hiện chủ trương “học tập thông qua làm việc” (learning by doing). Phương pháp “học tập khám phá” lại có ưu điểm tạo ra những kết nối trực tiếp giữa các thông tin thu nhận được và sự vận dụng thông tin đó. Do đó, phương pháp này khuyến khích phát triển các kỹ năng trực giác và tư duy, khả năng tự tìm hiểu và khám phá của người học (7, tr.132).

Để người học nắm bắt tri thức và làm chủ những kỹ năng cần thiết, nếu chỉ sử dụng một hình thức học tập thì khó đạt được hiệu quả giáo dục. Kết quả nghiên cứu khoa học cho thấy khả năng thu nhận thông tin của con người qua thính giác là 15%, qua thị giác là 20%, đồng thời qua cả thính giác và thị giác là 25% và qua hành động lên tới 75% (6, tr.192-

193). Chính vì vậy, cần kết hợp nhiều hình thức học tập đa dạng, tác động vào tất cả giác quan của người học, kích thích cả hoạt động trí não và thể chất.

Lý thuyết giáo dục học về sự đa dạng trong phương thức học tập và tầm quan trọng của việc kết hợp nhiều hình thức học tập linh hoạt có ý nghĩa đặc biệt đối với giáo dục nghệ thuật, gồm cả giáo dục về nghệ thuật và giáo dục thông qua nghệ thuật. Chẳng hạn, đối với giáo dục về nghệ thuật, để nâng cao trình độ hiểu biết và sáng tạo nghệ thuật hội họa, bên cạnh nghe giảng về lý thuyết hội họa như luật xa gần, bố cục, màu sắc... người học cần được xem các tác phẩm hội họa tại bảo tàng, triển lãm và được thực hành vẽ với các họa phẩm. Không những thế, lý luận về giáo dục nói trên còn là cơ sở khoa học cho giáo dục thông qua nghệ thuật, sử dụng nghệ thuật như những phương tiện hiệu quả trong giáo dục. Ví dụ, quan sát tác phẩm hội họa có thể giúp học sinh hiểu một cách trực quan về các vấn đề của toán học như tỉ lệ, kích thước, khoảng cách và hình khối. Ví dụ khác: hoạt động vẽ tranh thể hiện nội dung một bài thơ có thể giúp học sinh cảm nhận văn học sâu sắc hơn. Như vậy, học sinh không chỉ học toán với các con số và phép tính của bài tập trong sách giáo khoa mà còn có thể thông qua các tác phẩm hội họa và điêu khắc. Tương tự như vậy, mỗi người có thể nghiên cứu văn học thông qua ngôn ngữ văn chương và cả ngôn ngữ của nghệ thuật hội họa.

2. Hoạt động giáo dục nghệ thuật của các đơn vị nghệ thuật biểu diễn

2.1. Nhiệm vụ giáo dục nghệ thuật

Các đơn vị nghệ thuật biểu diễn có chức năng bảo tồn và phát huy các loại hình nghệ thuật biểu diễn. Nhiệm vụ cụ thể thường là sưu tầm, gìn giữ tinh hoa nghệ thuật của dân tộc và nhân loại đồng thời thể nghiệm, phát triển các loại hình nghệ thuật; dàn dựng và biểu diễn các chương trình nghệ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của công chúng; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho các thế hệ nghệ sĩ, diễn viên... Một số đơn vị nghệ thuật cũng nhấn mạnh nhiệm vụ nâng cao trình độ thường

thức nghệ thuật và giáo dục chân, thiện, mỹ cho khán giả, công chúng.

Như vậy, giáo dục nghệ thuật có thể coi là nhiệm vụ quan trọng và không thể thiếu của các đơn vị nghệ thuật biểu diễn. Hoạt động giáo dục nghệ thuật góp phần trực tiếp và gián tiếp vào việc thực hiện chức năng của đơn vị. Chẳng hạn, muốn gìn giữ, bảo tồn và phát triển một loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống của dân tộc thì không những phải truyền nghề và bồi dưỡng tác giả, đạo diễn, diễn viên mà còn phải tuyên truyền, giới thiệu rộng rãi về loại hình nghệ thuật tới đông đảo công chúng. Có như vậy mới xây dựng được đội ngũ khán giả am hiểu, yêu thích và đến xem chương trình nghệ thuật. Lý luận về nghệ thuật đã khẳng định: 4 yếu tố tác giả, đạo diễn, nghệ sĩ biểu diễn và công chúng là những thành phần thiết yếu, có mối quan hệ biện chứng và quyết định sức sống của một tác phẩm nghệ thuật cũng như sự phát triển của một nền nghệ thuật biểu diễn (4, tr.14-27).

Hoạt động giáo dục nghệ thuật của đơn vị nghệ thuật biểu diễn có thể hướng tới hai đối tượng là nghệ sĩ (những người sáng tạo nghệ thuật) và khán giả (đối tượng tiếp nhận nghệ thuật). Nói cách khác, giáo dục nghệ thuật góp phần đào tạo nguồn nhân lực cho cả "bên cung" và "bên cầu", tạo thế cân bằng và thúc đẩy sự phát triển của lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, trong đó, giáo dục nghệ thuật cho khán giả, công chúng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong quản lý văn hóa nghệ thuật hiện nay.

Công chúng là những người không chuyên sâu về nghệ thuật. Tuy có thể sáng tạo nghệ thuật một cách nghiệp dư, vai trò và vị trí chính của họ vẫn là người thưởng thức, "tiêu thụ" những sáng tạo nghệ thuật của nghệ sĩ. Như vậy, mục đích chính của hoạt động giáo dục nghệ thuật cho công chúng là đào tạo khán giả, nâng cao trình độ hiểu biết, khả năng cảm thụ nghệ thuật cho họ và xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa họ với đơn vị nghệ thuật nói riêng cũng như với các loại hình nghệ thuật nói chung. Không những thế, với loại hình giáo dục thông qua nghệ thuật, đơn vị nghệ thuật biểu diễn có thể sử dụng các tác phẩm hay kỹ thuật của nghệ thuật biểu diễn để phục

vụ nhiều mục tiêu giáo dục đa dạng trong nhà trường và xã hội. Tóm lại, hoạt động giáo dục nghệ thuật cho công chúng giúp đơn vị nghệ thuật tiếp cận công chúng và cộng đồng tốt hơn, hiệu quả hơn, tạo sự ủng hộ cũng như động lực phát triển cho đơn vị.

Nhiệm vụ giáo dục nghệ thuật cho công chúng của đơn vị nghệ thuật biểu diễn có điểm tương đồng và khác biệt so với nhiệm vụ giáo dục nghệ thuật của hệ thống trường phổ thông, trường chuyên biệt về văn hóa nghệ thuật và các thiết chế văn hóa thông tin cơ sở như trung tâm văn hóa, nhà văn hóa thiếu nhi... Đây là hoạt động giáo dục nghệ thuật ngoài nhà trường với nội dung chủ yếu là phổ biến kiến thức phổ thông (thường thức) về nghệ thuật, nhằm đào tạo đối tượng tiếp nhận, thưởng thức và tiêu dùng sản phẩm nghệ thuật.

2.2. Nội dung giáo dục nghệ thuật

Các đơn vị nghệ thuật biểu diễn cần tiến hành nhiều hoạt động giáo dục về nghệ thuật và giáo dục thông qua nghệ thuật cho công chúng. Mỗi loại hình hoạt động đều có nội dung riêng, tùy thuộc vào mục đích giáo dục.

Giáo dục về nghệ thuật nhằm mang lại những hiểu biết về nghệ thuật nên thường đề cập đến loại hình nghệ thuật và các tác phẩm, tác giả thuộc loại hình đó. Chẳng hạn, nội dung giáo dục cụ thể có thể là: đặc trưng, bản chất, ngôn ngữ nghệ thuật, thể tài của loại hình nghệ thuật; nội dung, chủ đề, thủ pháp nghệ thuật và quá trình sáng tác, dàn dựng một tác phẩm nghệ thuật biểu diễn; hay tiểu sử, sự nghiệp, ý đồ nghệ thuật và phong cách nghệ thuật của một tác giả. Ví dụ, với giáo dục về nghệ thuật sân khấu, có thể giới thiệu: quá trình sáng tác và dàn dựng một vở diễn; lao động đặc thù của đạo diễn trong tìm hiểu và chuyển dịch ngôn ngữ văn chương của kịch bản sân khấu sang ngôn ngữ dàn cảnh của vở kịch, lựa chọn và hướng dẫn diễn viên thể hiện các vai diễn; đặc điểm nghệ thuật diễn xuất của diễn viên; công việc thiết kế sân khấu, quản lý và vận hành hệ thống âm thanh, ánh sáng, trang phục, đạo cụ... Những nội dung này có thể được thể hiện dưới dạng: câu chuyện về chân dung nghệ sĩ; phê bình tác phẩm nghệ

thuật sân khấu; chuyên đề lý luận về nghệ thuật kịch nói; và các trích đoạn sân khấu để minh họa.

Không chỉ giới hạn ở tri thức nghệ thuật, giáo dục về nghệ thuật còn có thể giúp đối tượng giáo dục rèn luyện kỹ năng nghệ thuật như thực hành kỹ thuật diễn xuất, múa, hát, chơi nhạc cụ, điều khiển con rối, làm xiếc, ảo thuật... để họ hiểu hoạt động nghệ thuật và được phát triển năng lực thẩm mỹ cũng như năng lực sáng tạo nghệ thuật. Tóm lại, giáo dục về nghệ thuật có thể trang bị cho khán giả, công chúng những kiến thức và kỹ năng về nghệ thuật phong phú, với nhiều cấp độ từ cơ bản đến nâng cao.

Giáo dục thông qua nghệ thuật là việc sử dụng và lồng ghép nghệ thuật vào hoạt động giáo dục nhằm đạt mục tiêu giáo dục cụ thể trong bối cảnh nhà trường hoặc trong xã hội, cộng đồng. Chính vì vậy, nội dung của các hoạt động này rất đa dạng, phong phú, chịu sự chi phối của mục đích giáo dục, đối tượng giáo dục và hoàn cảnh giáo dục cụ thể. Chẳng hạn, chương trình sử dụng nghệ thuật chèo để giáo dục về HIV/AIDS cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội cần đề cập những nội dung liên quan đến chủ đề HIV/AIDS như HIV/AIDS là gì, tác hại, phương thức lây truyền, cách thức phòng tránh, thái độ của cộng đồng đối với những người bị nhiễm HIV... Những nội dung này có thể được chuyển tải qua các tình huống, hành động và số phận của các nhân vật trong vở diễn và phần giao lưu, trao đổi giữa nghệ sĩ với sinh viên sau chương trình biểu diễn.

2.3. Hình thức giáo dục nghệ thuật

Nghệ thuật cho khán giả trẻ hoặc sân khấu tuổi trẻ (YPT - Young People Theatre) là các chương trình nghệ thuật được dàn dựng và biểu diễn cho thanh niên, giúp đối tượng này tiếp cận, thưởng thức và hiểu biết về nghệ thuật biểu diễn. Nội dung các chương trình thường phù hợp với tâm lý lứa tuổi và đề cập đến các vấn đề về cuộc sống, lao động và học tập của thanh niên.

Sân khấu thiếu nhi (Children's Theatre) là hình thức sân khấu chuyên nghiệp dành cho

đối tượng thiếu niên và nhi đồng, thường được xây dựng phù hợp với đặc điểm nhu cầu và khả năng tiếp nhận nghệ thuật của trẻ em.

Nghệ sĩ lưu trú (Artist Resident): Các nghệ sĩ có thể đến làm việc ở trường học một thời gian để hướng dẫn giáo viên và học sinh các kỹ thuật của loại hình nghệ thuật, kết hợp cùng nhà trường xây dựng kịch bản, tập luyện và tổ chức biểu diễn chương trình nghệ thuật.

Nghệ thuật học đường (Arts in Schools): Hoạt động nghệ thuật được đưa vào chương trình chính khóa hoặc ngoại khóa của nhà trường, thường nhấn mạnh các hoạt động giáo dục về nghệ thuật. Ví dụ, đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp biểu diễn miễn phí hoặc giảm giá vé cho các trường, tạo cơ hội để đông đảo học sinh được thưởng thức nghệ thuật. Học sinh có thể đến rạp hát xem chương trình hoặc đoàn nghệ thuật đến trường biểu diễn.

Nghệ thuật trong giáo dục (Arts in Education): Các chương trình hoặc hoạt động nghệ thuật được dàn dựng và thực hiện dựa theo nhu cầu giáo dục của nhà trường. Hình thức này nhấn mạnh vào hoạt động giáo dục thông qua nghệ thuật trong bối cảnh nhà trường. Ví dụ, nhà hát xây dựng một kịch mục dựa trên tác phẩm văn học có trong chương trình học tập, giúp học sinh nghiên cứu về tác phẩm văn học và tác giả. Ví dụ khác là các chương trình lồng ghép nghệ thuật trong học tập toán học, khoa học, lịch sử, địa lý hay giáo dục công dân.

Nghệ thuật cộng đồng hoặc Nghệ thuật vì phát triển cộng đồng (Arts for Community Development): Các chương trình nghệ thuật vì cộng đồng xuất phát từ nhu cầu của cộng đồng, nội dung đề cập đến vấn đề của cộng đồng, dành cho cộng đồng hay có sự tham gia của chính cộng đồng. "Cộng đồng" ở đây được dùng chỉ các nhóm dân cư qui tụ theo nhiều tiêu chí khác nhau như nơi cư trú, nghề nghiệp, tình trạng xã hội, chủng tộc, tuổi tác, giới tính... Các chương trình nghệ thuật này có thể nhằm mục tiêu giáo dục về nghệ thuật cho cộng đồng hoặc thông qua nghệ thuật tác động đến nhận thức, thái độ và hành vi của các thành viên. Ví dụ, một đoàn nghệ thuật

dàn dựng vở kịch về phòng chống bạo lực gia đình để tuyên truyền cho nhóm phụ nữ dân tộc thiểu số.

Sân khấu diễn đàn (Theatre Workshop hoặc Forum Theatre) là hoạt động nghệ thuật được đơn vị nghệ thuật nghiên cứu, xây dựng và thực hiện, có sự tham gia trực tiếp của đối tượng giáo dục để trải nghiệm tình huống và thảo luận các chủ đề. Hình thức này thường kết hợp biểu diễn chương trình nghệ thuật và hoạt động hội thảo hoặc trò chơi để trao đổi, phân tích về nội dung và hình thức của vở diễn. Hình thức sân khấu diễn đàn nhằm mục tiêu giáo dục hoặc phát triển những kỹ năng cần thiết cho đối tượng (8).

2.4. Một số kỹ thuật giáo dục nghệ thuật

Các kỹ thuật của nghệ thuật biểu diễn như kỹ thuật thanh nhạc (hát), sử dụng nhạc cụ, múa, diễn xuất... ngoài việc tập luyện nhằm tăng cường hiểu biết và năng lực thực hành nghệ thuật của người học, còn được sử dụng như những công cụ hiệu quả trong nhiều hoạt động giáo dục khác. Sau đây là một số ứng dụng các kỹ thuật của nghệ thuật biểu diễn trong giáo dục thông qua nghệ thuật:

Kỹ thuật trình diễn, còn gọi là kỹ thuật lấy diễn viên làm trung tâm (Actor - centred techniques): Trình diễn là trình bày sự việc, ý tưởng, cảm xúc hay quá trình bằng ngôn ngữ nói, ngôn ngữ cơ thể như động tác, hành động, nét mặt, ánh mắt hay các ngôn ngữ nghệ thuật khác như âm thanh, tiết tấu, màu sắc và đường nét. Áp dụng kỹ thuật này, người hướng dẫn có thể làm mẫu, sau đó người học làm theo; hoặc người hướng dẫn đưa ra nội dung để người học tự do tìm cách trình diễn và biểu đạt. Hoạt động này khuyến khích người học sử dụng các giác quan để nhìn, nghe, đôi khi cả ngửi, sờ hoặc nếm và sử dụng tổng thể các loại hình ngôn ngữ để diễn đạt vấn đề được yêu cầu.

Kỹ thuật sắm vai (role - play): Các thành viên trong một nhóm được yêu cầu đóng vai các nhân vật cụ thể nào đó. Giả sử, một người đóng vai một thanh niên bị tai nạn giao thông do đua xe máy, những người khác đóng vai bố, mẹ, bác sĩ và bạn bè để trải nghiệm những

cảm xúc và suy nghĩ của nhân vật. Sắm vai là kỹ thuật đơn giản nhưng hiệu quả, kết hợp học tập và vui chơi một cách sinh động, hấp dẫn. Đặc biệt, kỹ thuật này rèn luyện khả năng đặt mình vào vị trí của người khác, kỹ năng giao tiếp và sống hòa hợp với mọi người, năng lực cảm thông, chia sẻ cũng như biết cách diễn đạt ý kiến, tình cảm của bản thân.

Kỹ thuật tình huống giả định: Người dẫn chương trình đưa ra tình huống giả định để các thành viên tham gia giải quyết vấn đề và tự do thể hiện như cách hình dung của họ. Kỹ thuật này có tác dụng phát triển trí tưởng tượng, năng lực tư duy, phân tích tình huống, kỹ năng ra quyết định và lựa chọn cách thức hành động phù hợp. Ưu điểm nổi bật của kỹ thuật này là cho phép người học xem xét phản ứng của họ trong tình huống cụ thể và so sánh với phản ứng của người khác, từ đó nâng cao hiểu biết về thực tại khách quan, mở rộng kinh nghiệm cá nhân trong lĩnh vực quan hệ xã hội, giao tiếp và ứng xử (8).

Ngoài ra, còn nhiều kỹ thuật được khai thác dưới dạng trò chơi (game format) để khuyến khích sự tham dự trực tiếp của đối tượng giáo dục, từ đó mang lại các trải nghiệm chân thực và sinh động. Ví dụ, trò chơi hai người tựa lưng vào nhau và di chuyển sao cho lúc nào cũng có một điểm tiếp xúc; hay một người làm "hình", người thứ hai làm "bóng" - "bóng" chuyển động theo mọi cử động của "hình" sao cho đúng là "như hình với bóng"... Các trò chơi sử dụng kỹ năng múa, không chỉ có tác dụng uốn dẻo, khám phá bản thân, giải phóng cơ thể mà còn khuyến khích sự ngẫu hứng và tự do "bay bổng" về tinh thần. Qua đó, người tham dự có thể tự tin và kiểm soát tốt hơn ngôn ngữ hình thể và cảm xúc, tâm hồn của chính mình.

3. Vai trò của giáo dục nghệ thuật đối với các đơn vị nghệ thuật biểu diễn

Lý luận cũng như thực tiễn về giáo dục nghệ thuật ở trong nước và quốc tế cho thấy, hoạt động giáo dục nghệ thuật có thể mang lại lợi ích nhiều mặt cho các đơn vị nghệ thuật biểu diễn, đặc biệt trong bối cảnh chuyển sang nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

3.1. Giáo dục nghệ thuật mang lại giá trị gia tăng cho các chương trình biểu diễn nghệ thuật

Các đơn vị nghệ thuật biểu diễn có thể tổ chức nhiều hoạt động giáo dục nghệ thuật đa dạng đi kèm chương trình biểu diễn nghệ thuật như nói chuyện chuyên đề về đặc trưng loại hình nghệ thuật, về vở diễn, giao lưu với nghệ sĩ, tham quan hậu trường sân khấu, khu trưng bày đạo cụ, phục trang hay phòng tập của nghệ sĩ. Những hoạt động giáo dục này có thể mang lại giá trị gia tăng cho chương trình nghệ thuật. Giá trị gia tăng ở đây không chỉ là giá trị tinh thần đối với khán giả mà còn là giá trị kinh tế cho đơn vị nghệ thuật vì những sản phẩm và dịch vụ này có thể bán vé hoặc thu phí.

Thông qua các hoạt động hỗ trợ như trên, giáo dục nghệ thuật cung cấp những thông tin thú vị, bổ ích về tác phẩm nghệ thuật và tác giả. Khán giả sẽ hiểu hơn bối cảnh lịch sử - xã hội của tác phẩm, nguồn gốc, nội dung, chủ đề cũng như thủ pháp nghệ thuật được sử dụng. Khán giả có thể biết thêm những chi tiết đặc sắc về quá trình sáng tạo, dàn dựng tác phẩm, những câu chuyện "bên trong hậu trường", "đằng sau cánh gà" hay những vấn đề kỹ thuật sân khấu mà ít khi họ lường tượng đến. Bên cạnh đó, khán giả có cơ hội mở rộng hiểu biết về cuộc đời, sự nghiệp cũng như phong cách nghệ thuật của tác giả. Hoạt động giáo dục nghệ thuật còn có thể đề cập đến các phiên bản/vở diễn của các đạo diễn và đoàn nghệ thuật khác nhau xây dựng trên cùng một kịch bản văn học, hay phân tích ảnh hưởng của một tác phẩm sân khấu đến các tác phẩm thơ ca, văn học và điện ảnh khác. Những nội dung này được chuyển tải tới khán giả thông qua nhiều hình thức sinh động và hấp dẫn. Do đó, các chương trình giáo dục nghệ thuật giúp khán giả có những trải nghiệm sinh động và thông tin đa chiều, từ đó có thể cảm thụ tác phẩm tốt hơn. So với việc chỉ xem biểu diễn tác phẩm, rõ ràng hoạt động giáo dục nghệ thuật mang lại giá trị gia tăng cho chương trình nghệ thuật và tăng cường sức hấp dẫn của tác phẩm đối với khán giả, công chúng.

Ở Việt Nam hiện nay vẫn tồn tại quan điểm phổ biến cho rằng nhiệm vụ của đạo diễn và diễn viên là dàn dựng và biểu diễn chương trình nghệ thuật còn việc phân tích, giới thiệu tác phẩm là trách nhiệm của các nhà nghiên cứu lý luận và phê bình nghệ thuật. Tuy nhiên, trên thực tế, đội ngũ nghệ sĩ tham gia dàn dựng, thể hiện tác phẩm là những người hiểu sâu sắc tác phẩm hơn ai hết. Đặc biệt, họ có cái nhìn của những người "trong cuộc" đối với chương trình biểu diễn. Chính nghệ sĩ và đơn vị nghệ thuật có thể thiết kế và thực hiện hoạt động giáo dục nghệ thuật để nâng cao giá trị và ý nghĩa của tác phẩm.

Để cập đến tác động của chương trình giáo dục nghệ thuật, có ý kiến e ngại rằng thông tin được cung cấp có thể tạo ra những thiên kiến, định kiến, ảnh hưởng đến cảm nhận trung thực và khách quan của khán giả về tác phẩm. Tuy vậy, trên thực tế, hoạt động giáo dục nghệ thuật giúp khán giả có được thông tin đầy đủ, từ đó cảm nhận và nắm bắt tác phẩm tốt hơn. Trong nhiều trường hợp, điều này là rất cần thiết. Ví dụ, với những vở kịch của W. Shakespeare, được viết cách đây khoảng năm trăm năm, nếu không có thông tin đi kèm về bối cảnh lịch sử, xã hội của tác phẩm thì không những khán giả Việt Nam mà ngay chính khán giả Anh cũng khó hiểu được đầy đủ tinh thần của tác phẩm. Hoạt động giáo dục nghệ thuật đặc biệt cần thiết đối với các loại hình nghệ thuật truyền thống của dân tộc có tính ước lệ, cách điệu cao như tuồng, chèo, các loại hình nghệ thuật "bác học" như ballet, opera, nhạc giao hưởng, thính phòng để giúp khán giả hiểu cái hay, cái đẹp của tác phẩm.

3.2. Giáo dục nghệ thuật góp phần phát triển khán giả

Giáo dục nghệ thuật có thể cung cấp công cụ hữu hiệu giúp các đơn vị nghệ thuật tiếp cận và thu hút công chúng. Giáo dục nghệ thuật không chỉ hỗ trợ cho một chương trình nghệ thuật cụ thể như đã phân tích ở trên mà tầm ảnh hưởng của nó còn đi xa hơn thế. Giáo dục nghệ thuật có thể duy trì khán giả hiện tại và phát triển khán giả mới cho đơn vị nghệ thuật

và cho loại hình nghệ thuật. Trước hết, hoạt động giáo dục nghệ thuật có thể duy trì và phát triển mối quan hệ gắn bó giữa khán giả và đơn vị nghệ thuật thông qua việc tăng cường hiểu biết về nhu cầu và hoạt động của mỗi bên. Chẳng hạn, phần nói chuyện và giao lưu giữa nghệ sĩ với khán giả có thể tạo dựng bầu không khí thân mật và để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng khán giả. Khán giả có cơ hội tiếp cận trực tiếp với nghệ sĩ, hiểu hơn đặc thù lao động sáng tạo nghệ thuật, được nghệ sĩ truyền cảm hứng, đồng thời cảm thấy nhu cầu của mình được quan tâm, thấu hiểu và đáp ứng.

Mặt khác, giáo dục nghệ thuật có thể tạo ra nhu cầu và khuyến khích mong muốn thưởng thức nghệ thuật trong công chúng. Hoạt động giáo dục nghệ thuật có thể nâng cao hiểu biết, khơi gợi mối quan tâm, hứng thú về nghệ thuật, từ đó thúc đẩy nhu cầu tham dự nghệ thuật của khán giả. Các công trình nghiên cứu xã hội học nghệ thuật đã cho thấy sự phụ thuộc lẫn nhau giữa trình độ hiểu biết về nghệ thuật và phạm vi tiêu thụ các sản phẩm nghệ thuật của con người. Cụ thể, trình độ phát triển thẩm mỹ, hiểu biết về nghệ thuật của cá nhân càng cao thì nhu cầu tiêu thụ sản phẩm của các loại hình nghệ thuật càng lớn (1, tr.224). Giáo dục nghệ thuật đặc biệt có ý nghĩa đối với thế hệ trẻ vì nếu trẻ em sớm tiếp xúc với nghệ thuật thì sự yêu thích này có thể được duy trì và phát triển theo thời gian trong suốt cuộc đời. Do đó, giáo dục nghệ thuật cho giới trẻ sẽ góp phần đắc lực vào việc chuẩn bị và đào tạo lớp khán giả tiềm năng, những người sẽ trở thành lực lượng khán giả then chốt sau này.

Đặc biệt, ở nước ta hiện nay, trong khi một số bộ phận công chúng vẫn chưa hiểu biết và quan tâm tới các loại hình nghệ thuật biểu diễn hiện đại thì một bộ phận khác, đặc biệt là khán giả trẻ ở đô thị, ngày càng xa lánh với các loại hình nghệ thuật truyền thống của dân tộc. Một trong những nguyên nhân quan trọng là công chúng thiếu tri thức về nghệ thuật. Không có tri thức nghệ thuật sẽ không có khả năng cảm thụ, đánh giá, do đó không có nhu cầu "tiêu dùng" sản phẩm nghệ thuật. C. Mác đã từng nói: bản nhạc hay nhất cũng

trở nên vô nghĩa đối với đôi tai không am hiểu âm nhạc (5, tr.124). Chính vì vậy, để xây dựng đội ngũ khán giả, nếu chỉ biểu diễn chương trình nghệ thuật thì chưa đủ mà cần có hoạt động giáo dục để giúp họ hiểu nhiều hơn, thấy được nét đặc sắc và giá trị của loại hình nghệ thuật. Ở các nước phát triển trên thế giới, các đơn vị nghệ thuật thường triển khai hoạt động giáo dục nghệ thuật song song với hoạt động marketing và quan hệ công chúng để phát triển khán giả, đồng thời xây dựng và củng cố thương hiệu của tổ chức.

3.3. Giáo dục nghệ thuật hỗ trợ tiếp cận nguồn tài trợ

Đa dạng hóa nguồn tài chính là nhu cầu cấp thiết của các đơn vị nghệ thuật hiện nay. Đây cũng là một nội dung trong chính sách xã hội hóa hoạt động văn hóa nghệ thuật của Nhà nước ta. Tuy nhiên, các đơn vị nghệ thuật Việt Nam còn thiếu kinh nghiệm và chưa có phương thức tiếp cận hiệu quả tới các quỹ văn hóa và nguồn tài trợ.

Giáo dục nghệ thuật có thể giúp đơn vị nghệ thuật vận động nguồn tài trợ từ Nhà nước và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân. Các dự án giáo dục nghệ thuật có thể dành được nguồn ngân sách từ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành khác như Bộ Giáo dục và Đào tạo (vì hỗ trợ cho chương trình giáo dục của nhà trường), Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (vì góp phần thực hiện các mục tiêu xã hội thông qua nghệ thuật)... Ví dụ, dự án Sân khấu học đường đã nhận được tài trợ của chính phủ Việt Nam trong suốt 10 năm (2001-2011) khi góp phần thực hiện nhiệm vụ trọng điểm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là tuyên truyền, giáo dục để bảo tồn và phát huy các loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống của dân tộc.

Để thu hút nguồn tài trợ ngoài Nhà nước, các đơn vị nghệ thuật cần hiểu rõ nguyên tắc: trong nền kinh tế thị trường, nhà tài trợ thường tìm kiếm những lợi ích nhất định từ việc tài trợ của họ. Giáo dục nghệ thuật liên quan trực tiếp đến các vấn đề nghệ thuật và giáo dục, nâng cao dân trí, phát triển con người và hỗ trợ cộng

đồng. Những vấn đề này gắn với trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (Cooperate Social Responsibilities - CSR) nên thường được các nhà tài trợ quan tâm. Tài trợ cho giáo dục nghệ thuật sẽ giúp doanh nghiệp tăng cường hoạt động quảng bá và thiết lập mối quan hệ tốt đẹp với cộng đồng. Do đó, những đơn vị nghệ thuật nếu tổ chức hoạt động giáo dục sẽ dễ tiếp cận các nhà tài trợ hơn. Mặt khác, giáo dục nghệ thuật thường hướng tới nhóm khán giả trẻ. Đối tượng này cũng là mục tiêu tiếp cận của nhiều doanh nghiệp. Các doanh nghiệp có thể thông qua tài trợ cho giáo dục nghệ thuật để phát triển thị trường hay khách hàng của chính họ. Tóm lại, giáo dục nghệ thuật hội tụ nhiều mục tiêu chung của đơn vị nghệ thuật và nhà tài trợ; vì vậy, đơn vị nghệ thuật có thể tranh thủ được sự ủng hộ về tài chính, vật chất và tinh thần của đối tác.

Tóm lại, giáo dục nghệ thuật là hoạt động chuyển giao di sản văn hóa nghệ thuật cho các thế hệ, giúp đối tượng giáo dục phát triển cả về khía cạnh học thuật lẫn nhân cách. Đây là hoạt động mang tính liên ngành, thể hiện ở sự kết hợp chặt chẽ giữa yếu tố giáo dục và yếu tố nghệ thuật. Hoạt động giáo dục nghệ thuật được phát triển dựa trên những tiền đề lý luận về chức năng của văn hóa nghệ thuật và các loại hình học tập đa dạng của con người. Những cơ sở khoa học này khẳng định sự cần thiết phải giáo dục về nghệ thuật cũng như triển vọng áp dụng nghệ thuật trong giáo dục ở nhà trường và nhiều bối cảnh xã hội. Giáo dục nghệ thuật là một nhiệm vụ quan trọng của đơn vị nghệ thuật biểu diễn, góp phần thực hiện chức năng bảo tồn và phát triển các loại hình nghệ thuật biểu diễn; trong đó, hoạt động giáo dục nghệ thuật cho khán giả, công chúng cần được đặc biệt quan tâm. Căn cứ vào đặc trưng của loại hình nghệ thuật biểu diễn, các đơn vị có thể thiết kế và thực hiện nhiều hoạt động giáo dục về nghệ thuật và giáo dục thông qua nghệ thuật với nội dung, hình thức và kỹ thuật phong phú cho nhiều nhóm khán giả. Trong bối cảnh chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, giáo dục nghệ thuật có thể giúp các

đơn vị nghệ thuật biểu diễn nâng cao giá trị và sức hấp dẫn của chương trình nghệ thuật, xây dựng đội ngũ khán giả và tiếp cận các nguồn tài trợ, từ đó tạo động lực cho sự phát triển của đơn vị. Đẩy mạnh giáo dục nghệ thuật là một hướng đi đầy triển vọng, góp phần trợ giúp các đơn vị nghệ thuật nước ta phát triển mạnh mẽ, bền vững và tăng cường khả năng hội nhập quốc tế.

P.T.B.H

(TS, Phó trưởng Khoa Quản lý Văn hóa Nghệ thuật)

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Huyền (1996), *Văn hoá thẩm mỹ và văn hoá nghệ thuật nâng cao năng lực sáng tạo của con người*, Trong sách: Văn hoá mới Việt Nam, sự thống nhất và đa dạng, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Nguyễn Hồng Mai, Đặng Hồng Chương n(2004), *Giáo trình Mỹ học*, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Hà Nội.
3. Nhiều tác giả (1998), *Hỏi đáp về văn hóa Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, Hà Nội.
4. Trần Trí Trắc (2010), *Đại cương Nghệ thuật sân khấu*, Tài bản lần thứ nhất, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
5. Trần Tuý (2005), *Vai trò của nghệ thuật trong giáo dục thẩm mỹ*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. Phạm Viết Vượng (2008), *Giáo dục học* (Giáo trình dành cho các trường đại học và cao đẳng sư phạm), Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
7. Black, Graham (2007), *The Engaging Museum - Developing Museums for Visitor Involvement*, Routledge, London and New York.
8. Lidstone, Gerald (2004), *Cultural Policy and Practices in the UK - Arts Education*, Goldsmiths College - University of London, London.
9. National Advisory Committee on Creative and Cultural Education (1999), *All Our Future: Creativity, Culture and Education*, London.

Ngày nhận bài: 28/9/2012

Ngày phản biện, đánh giá: 8/11/2012

Ngày chấp nhận đăng: 17/1/2013